TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2024/HSST
Ngày: 19- 04 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 13 tháng 03 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đức D, sinh năm 1984.
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Trú tại: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông: Ngô Anh T, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị D (đã chết).
Có vợ: Lê Thị T, sinh năm 1991; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017
Tiền án, Tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 12/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình V, Sinh năm: 1990

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Lê Đình V, sinh năm 1965 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1969.

Đã ly hôn vợ; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày về tội đánh bạc.

Tiền án: Ngày 15/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 44 tù về tội đánh bạc và cướp tài sản. Ngày 22/10/2021 Lê Đình V đã chấp hành xong bản án.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 11/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, Thanh Hóa.

+ Chị Lê Thị N, sinh năm 1969 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/10/2023 Lê Đình V sử dụng điện thoại Nokia 1208, số thuê bao 0326.827.490 gọi vào điện thoại có số thuê bao 0705.284.656 của Ngô Đức D để hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma tuý hồng phiến thì D đồng ý. V chuyển số tiền 970.000 đ (chín trăm bảy mươi nghìn đồng) từ tài khoản 0989889328 Ngân hàng MB (Ngân hàng TMCP Quân đội) của Lê Đình V vào tài khoản 1688666661983 mang tên "LE THI T" của chị Lê Thị T (là vợ của Ngô Đức D mà D đưa số tài khoản trên cho V). Sau khi chuyển tiền xong D hẹn V đến cây xăng S gần sân bóng của Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện T để nhận ma tuý. V đi xe mô tô BKS 36C2 – 046.20 (mượn của chị Nguyễn Thị M ở Thôn 5, xã T) đến và nhìn thấy D để ma túy ở mép đường như đã hẹn, V đến lấy 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 10 viên ma tuý rồi mang về nhà chia thành 02 phần, một phần 03 viên V cất giấu trên nóc tủ quần áo phòng ngủ của V, phần còn lại 07 viên V cầm ra khu đô thị S thuộc thôn N, xã T, huyện T mục đích để bán kiếm lời, khi đi ra được khoảng 50m thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn phát hiện, V sợ nên đã vứt gói ma túy cách nơi V đứng khoảng 02 m, tổ công tác đã lập biên bản bắt quả tang, thu giữ 01 gói bạc màu trắng bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) tang vật được niêm phong ký hiệu M1 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu xám đã qua sử dụng .

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Đình V, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng (nghi là ma túy) trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của Lê Đình V (đã niêm phong) ký hiệu V1; 01 điện thoại Nolia 1280 màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0326827490 (đã niêm phong).

Khám xét chỗ ở của Ngô Đức D tại thôn T, xã X, huyện T thu giữ .

+ 01 túi ni lông màu xanh có mép dính màu đỏ bên trong có chứa chất bám dính màu hồng (nghi là ma túy) thu giữ ở góc vườn cách tường rào phía Đông khoảng 0,5m, cách tường rào phía Nam khoảng 02m (có sơ đồ hiện trường), đã niêm phong ký hiệu D1.

+ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói giấy bạc là 01 viên nén màu hồng (nghi là ma túy), thu giữ tại vị trí chậu hoa trước nhà bên trái tính từ ngoài đường vào (có sơ đồ hiện trường), đã niêm phong ký hiệu D2.

+ 01 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài quấn băng dính màu đen bên trong có: 01 gói ni lông màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng (nghi là ma túy); 01 túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy) thu trong ống sắt lan can cầu thang từ bếp xuống vườn (có sơ đồ hiện trường), đã niêm phong ký hiệu D3.

+ 01 điện thoại Iphone 11 promax màu đen đã cũ, số IMEI 353.923.103.869.968 thu giữ trên mặt phản gỗ phòng khách.

+ 01 điện thoại Iphone 11 promax màu đen đã cũ, số IMEI 353.916.103.626.160 thu giữ trên mặt phản gỗ phòng khách.

+ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ, số IMEI 234.862.047.798.322 thu giữ trên tủ để đồ phòng ngủ số 1.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút bằng kim loại màu trắng ở gầm giường phòng ngủ số 2.

+ 01 đầu thu camera trên kệ ti vi của phòng khách.

Về nguồn gốc số ma túy trên Ngô Đức D khai nhận: D mua của một người nam giới ở thành phố Thanh Hóa (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) trước khi bị Công an khám xét, bắt giữ khoảng 02 tuần với số tiền 1.500.000đ. Mục đích mua về vừa sử dụng, vừa bán cho những ai có nhu cầu.

- Tại Bản kết luận giám định số 3658/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 07 (bảy) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,713g (không phẩy bảy một ba gam) loại Methamphetamine.

+ 03 (ba) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu V1 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,304g (không phẩy ba không bốn gam) loại Methamphetamine.

+ 01 (một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,093g (không phẩy không chín ba gam) loại Methamphetamine.

+ 01 (một) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu D3 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,097g (không phẩy không chín bảy gam) loại Methamphetamine.

+ Chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu D3 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng là 0,883g (không phẩy tám tám ba gam), loại Methamphetamine.

+ Chất màu hồng bám dính bên trong túi ni lông màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin. Không xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập Biên bản kiểm tra lịch sử cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn zalo, Messenger có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy đối với điện thoại Iphone 11 Promax có gắn sim 0705284656, số IMEI 1:353923103869968 của Ngô Đức D; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 có số IMEI 1: 357186108629300 và 01 chiếc điện thoại 1280 có IMEI: 35486204779822 thu giữ của Lê Đình V. Kết quả, không phát hiện được lịch sử cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy đối với điện thoại Iphone 11 Promax và điện thoại Galaxy A10. Phát hiện cuộc gọi đến số 0705289656 lúc 18h2 phút, thời lượng 01 phút 06 giây và lúc 18h4 phút, thời lượng 22 giây cùng ngày 05/10/2023 trên điện thoại Nokia 1280 màu đen.

- Ngày 29/02/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 220/QĐ-ĐCSKT-MT gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về phục hồi dữ liệu điện thoại, sim điện thoại, cuộc gọi đi và đến, tin nhắn đi và đến, zalo, Facebook, Messenger đối với 03 chiếc điện thoại đã thu giữ nêu trên .

- Tại Bản kết luận giám định số 857/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không tìm thấy dữ liệu điện tử đã xóa trong 03 điện thoại gửi giám định.

- Cơ quan CSĐT đã kiểm tra video còn lưu trong bộ nhớ camera thu giữ tại nhà Ngô Đức D, kết quả: không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 32/2024/ CT- VKS- TS, ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố các bị cáo: Ngô Đức D và Lê Đình V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận việc phạm tội và khẳng định bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D khẳng định bị cáo buôn bán bánh gai ở huyện T, thu nhập bình quân từ 7 triệu đến 8 triệu đồng. Bị cáo V làm lao động tự do và phụ hồ, thu nhập bình quân từ 5 triệu đến 6 triệu đồng. Các bị cáo đều nghiện ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo V, V và bà sống chung khu nhà. Chiếc điện thoại 1280 là của bà, bà thường dùng để liên lạc, bà để ở nhà, V tự ý lấy điện thoại để gọi điện. Việc V dùng điện thoại của bà để gọi điện hỏi mua ma túy bà N không biết. Bà Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại trên cho bà.

Chị Lê Thị T trình bày: Chị và D là vợ chồng, chị không biết bị cáo D cho V số tài khoản của chị để giao dịch mua bán ma túy. D làm nghề buôn bán bánh gai tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thỉnh thoảng cũng cho khách hàng số tài khoản 16886666661983 của chị để họ chuyển khoản khi mua hàng. Chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 đầu thu Camera màu đen do Công an khám xét và thu giữ là của chị, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản trên cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- ***Tuyên bố***: Ngô Đức D và Lê Đình V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điều luật:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Đức D.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đình V.

- Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Đức D từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

+ Bị cáo Lê Đình V từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo: Ngô Đức D 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Lê Đình V từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Về vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút bằng kim loại màu trắng.

- Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 11 ProMax có gắn sim 0705, số IMEI 1:353923103869968 của Ngô Đức D.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 có số IMEI 1: 357186108629300 của Lê Đình V.

+ Số tiền 970.000đ của D do bán ma túy mà có.

- Đề nghị trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax có IMEI 353.916.103.626.610, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 đầu thu Camera màu đen cho chị Lê Thị T.

+ 01 Điện thoại 1280 có IMEI: 35486204779822 cho bà Lê Thị N.

- Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng cuối tháng 9 năm 2023, Ngô Đức D, trú tại thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa D xuống thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 1.500.000đ tiền ma túy rồi mang về nhà chia thành nhiều gói, cất giấu nhiều nơi mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. Ngày 05/10/2023 Ngô Đức D bán cho Lê Đình V 10 viên ma túy, tổng khối lượng 1,017g, loại Methamphetamin với giá 970.000đ, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. V mua ma túy về mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời (D và V đều không xác định được số lượng ma túy nào là sử dụng, lượng ma túy nào là bán) trong đó: 01 gói 03 viên ma túy V giấu ở nhà; 01 gói có 07 viên ma túy V mang đến khu vực đô thị S thuộc thôn N, xã T, huyện T để bán thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Ngô Đức D thu giữ 02 viên ném màu hồng, 01 túi ni lông bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể có tổng khối lượng là 1,073g là ma túy, loại

Methamphetamin. Như vậy, Ngô Đức D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy là 2,090g, loại Methamphetamin.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là hiểm họa lớn cho xã hội, làm hủy hoại giá trị đạo đức, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đình V phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D có bố đẻ là ông Ngô Anh T được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và có giấy chứng nhận huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải do Bộ trưởng bộ giao thông ký, nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy D tàng trữ khối lượng ma túy 2,090g, loại Methamphetamin để sử dụng và bán kiếm lời, là người bán ma túy cho V. V là người mua ma túy của D để về sử dụng và bán kiếm lời, V có nhân thân xấu, tái phạm.Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thu nhập ổn định hàng tháng, lại phạm tội " mua bán trái phép chất ma túy" để kiếm lời. Vì vậy áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D và V.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 11 ProMax có gắn sim 0705, số IMEI 1:353923103869968 của Ngô Đức D.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 có số IMEI 1: 357186108629300 của Lê Đình V.

+ Số tiền 970.000đ của D do bán ma túy mà có.

- Trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax có IMEI 353.916.103.626.610 ; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 đầu thu Camera màu đen cho chị Lê Thị T.

+ 01 Điện thoại 1280 có IMEI: 35486204779822 cho bà Lê Thị N.

+ Chiếc xe máy máy biển kiểm soát 36C2 – 046.20 của chị Nguyễn Thị M, Lê Đình V mượn của chị M, khi mượn chị M không biết V dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT trả lại cho chị M là đúng quy định.

+ Đối với số tài khoản 1688666661983 mang tên "LE THI T" D đưa cho Lê Đình V chuyển tiền mua ma túy, chị T không biết đó là tiền D bán ma túy cho V nên Cơ quan điều tra không xử lý chị T là đúng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s, khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Ngô Đức D; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Lê Đình V); Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

***2. Tuyên bố*:** Ngô Đức D và Lê Đình V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Đức D 32 (ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

+ Bị cáo Lê Đình V 32 (ba hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Phạt bổ sung: Ngô Đức D 10.000.000đ (mười triệu đồng). Lê Đình V 5.000.000đ (năm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1; 2 Điều 106 BLTTHS.

4.1. Tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Số ma túy này được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Khánh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút bằng kim loại màu trắng.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 11 ProMax có gắn sim 0705, số IMEI 1:353923103869968 của Ngô Đức D.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 có số IMEI 1: 357186108629300 của Lê Đình V.

+ Số tiền 970.000đ của D do bán ma túy mà có. Số tiền này hiện nay đã chuyển về số tài khoản 3949.0.9062237 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15/3/2024.

4.3. Trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax có IMEI 353.916.103.626.610 ; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; 01 đầu thu Camera màu đen cho chị Lê Thị T.

+ 01 Điện thoại 1280 có IMEI: 35486204779822 cho bà Lê Thị N.

Do các điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 16 tháng 4 năm 2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc Ngô Đức D và Lê Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*6. **Về quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333; 336; 337 BLTTHS Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị T, bà Lê Thị N có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy